Người ký: Trung tâm Phục vụ hành chính công
Email: vanthu-kontum@chinhphu.vn
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 29.05.2024 17:15:01 +07:00

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2024/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 14/TTr-STP ngày 30 tháng 01 năm 2024 và Tờ trình số 53/TTr-STP ngày 20 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh để thực hiện nội dung chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp theo Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh:

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố *(sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)*; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)*;

b) Người được giao nhiệm vụ Trưởng đoàn hoặc chủ trì thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính;

c) Cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và cán bộ, công chức thuộc các cơ quan này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Cán bộ, công chức được phân công trực tiếp làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp lập đề nghị chi hỗ trợ khi thuộc một trong các điều kiện sau:

a) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đã thi hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hồ sơ vụ vi phạm hành chính;

b) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đã có kết luận kiểm tra hoặc kết luận thanh tra của cơ quan có thẩm quyền;

c) Giám đốc Sở Tư pháp hoặc Trưởng Phòng Tư pháp đã ban hành văn bản trả lời, nhận xét, cho ý kiến pháp lý đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính liên quan.

2. Thực hiện chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức được phân công trực tiếp làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp tại cơ quan, đơn vị sau:

a) Cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

b) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính;

c) Cơ quan, đơn vị thực hiện việc trả lời, nhận xét, cho ý kiến pháp lý đối với trường hợp kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, để làm cơ sở ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Đối với các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp xin ý kiến nhận xét, đánh giá của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp làm cơ sở ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì thực hiện việc chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

4. Căn cứ Điều 4 Quyết định này, người tiến hành kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu có trách nhiệm lập danh mục hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp và đề nghị người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quyết định này xác nhận để làm cơ sở chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp theo quy định.

Điều 4. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

1. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với từng vụ việc vi phạm cụ thể.

2. Các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Hồ sơ xử phạt liên quan đến nhiều đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính *(từ 02 tổ chức, cá nhân trở lên)* hoặc liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực *(từ 02 ngành, lĩnh vực trở lên)*;

b) Hồ sơ xử phạt có phạm vi rộng liên quan đến 02 địa bàn từ cấp xã trở lên hoặc có hậu quả ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều tổ chức, cá nhân *(từ 02 tổ chức, cá nhân trở lên)*;

c) Hồ sơ xử phạt thuộc trường hợp đã tổ chức định giá hoặc giám định tang vật, phương tiện vi phạm hành chính từ hai lần trở lên để phục vụ cho việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc có văn bản, tài liệu mâu thuẫn với nhau cần có thời gian kiểm tra, xác minh, đánh giá hoặc tham khảo ý kiến của cơ quan chuyên môn;

d) Hồ sơ xử phạt mà đối tượng vi phạm là cá nhân, tổ chức nước ngoài;

đ) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp cần phải xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

e) Hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại điểm e khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

g) Hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

h) Hồ sơ thuộc trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 nhưng phải ban hành quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với hành vi vi phạm hành chính.

Điều 5. Thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp do người có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Người được giao nhiệm vụ Trưởng đoàn hoặc chủ trì thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính xác định đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp thuộc phạm vi kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 31, 32 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm

2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Giám đốc Sở Tư pháp xác định đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu hoặc Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cho ý kiến pháp lý; Trưởng Phòng Tư pháp xác định đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện yêu cầu hoặc Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cho ý kiến pháp lý.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Quyết định này được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao theo quy định và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Mức chi kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu)* để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định, hướng dẫn có liên quan.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2024.

2. Bãi bỏ Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn